ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1984/PA-UBND	*Vĩnh An, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, bố trí viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động sau sắp xếp các trường học công lập trực thuộc UBND xã Vĩnh An

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Vĩnh An phê duyệt Đề án sắp xếp các trường học công lập trực thuộc UBND xã Vĩnh An;

Căn cứ yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tại các trường học công lập sau sắp xếp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tại các trường học sau khi sắp xếp tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới, đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy, học tập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà trường; đồng thời thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật; căn cứ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục và yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, giữ ổn định hoạt động của các trường sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và dạy học; đồng thời thực hiện lộ trình tinh giản, sắp xếp đội ngũ theo quy định.

3. Phạm vi áp dụng

Phương án này áp dụng đối với việc sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc UBND xã Vĩnh An sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập; là căn cứ để UBND xã xem xét, quyết định việc bổ nhiệm, điều động, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách và tổ chức thực hiện theo quy định.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, BỐ TRÍ NHÂN SỰ

1. Nguyên tắc chung

Việc sắp xếp, bố trí viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã; phù hợp với mô hình tổ chức mới của từng cơ sở giáo dục sau sắp xếp; bảo đảm ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và không làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và dạy học.

Việc bố trí nhân sự được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao, quy mô trường, lớp, số lượng phân hiệu, điểm trường và yêu cầu thực tế của từng cơ sở giáo dục; bảo đảm công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc bố trí viên chức quản lý

Sau khi sắp xếp, mỗi cơ sở giáo dục được bố trí 01 Hiệu trưởng để quản lý, điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của nhà trường. Đối với số lượng Phó Hiệu trưởng, trường chính được bố trí 01 người và mỗi phân hiệu được bố trí 01 người theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ. Điểm trường không phải là căn cứ để tăng số lượng Phó Hiệu trưởng;

căn cứ yêu cầu quản lý thực tế, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng hoặc viên chức phù hợp phụ trách, theo dõi hoạt động của điểm trường.

Việc lựa chọn, bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quản lý, phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác và yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau sắp xếp; bảo đảm công khai, khách quan, đúng thẩm quyền và quy định về quản lý, sử dụng viên chức.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng dôi dư sau sắp xếp không thuộc số lượng được bố trí nêu trên thì được xem xét bố trí vào vị trí nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp; trường hợp dôi dư và có nguyện vọng nghỉ việc thì xem xét giải quyết chính sách, chế độ theo quy định. Viên chức quản lý được bố trí chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, đội ngũ và kết quả hoạt động trong phạm vi được phân công.

a) Bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh

Chỉ xem xét bố trí, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đối với người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quản lý theo quy định hiện hành, gồm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ đào tạo, thời gian công tác, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và các điều kiện bổ nhiệm khác.

Việc đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, điều lệ trường học của từng cấp học, pháp luật về viên chức và phân cấp quản lý viên chức hiện hành. Việc đang giữ chức vụ trước khi sắp xếp chỉ là căn cứ xem xét tính kế thừa và kinh nghiệm quản lý, không thay thế yêu cầu phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bố trí.

b) Lấy yêu cầu nhiệm vụ của trường sau sắp xếp làm căn cứ chủ yếu

Việc bố trí viên chức quản lý phải căn cứ cấp học, quy mô trường, lớp, số lượng trẻ em, học sinh, số lượng phân hiệu, điểm trường, phạm vi địa bàn, khối lượng công việc và yêu cầu quản trị thực tế của từng cơ sở giáo dục.

Người được bố trí giữ chức vụ Hiệu trưởng phải có khả năng quản trị toàn diện; tổ chức, điều hành thống nhất trường chính, phân hiệu và các điểm trường; quản lý đội ngũ, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục. Phó Hiệu trưởng được bố trí theo năng lực, sở trường, chuyên môn và yêu cầu phụ trách từng phân hiệu, điểm trường hoặc từng lĩnh vực công tác.

c) Đánh giá toàn diện quá trình công tác

Việc xem xét, bố trí từng viên chức quản lý phải căn cứ hồ sơ viên chức và kết quả công tác, tập trung đánh giá các nội dung: phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý; kết quả đánh giá, xếp loại viên chức; uy tín, khả năng đoàn kết, quy tụ tập thể; kinh nghiệm quản lý và thời gian giữ chức vụ; thời điểm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thời

gian công tác còn lại; khả năng quản trị cơ sở giáo dục có nhiều phân hiệu, điểm trường; tình trạng sức khỏe và nguyện vọng của cá nhân.

d) Bảo đảm kế thừa, ổn định và không làm gián đoạn hoạt động

Việc kiện toàn viên chức quản lý phải được thực hiện đồng bộ với quá trình sắp xếp các trường, bàn giao tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ và cơ sở vật chất; bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định từ năm học 2026–2027.

Tại trường chính và mỗi phân hiệu bố trí Phó Hiệu trưởng theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Đối với điểm trường, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng hoặc viên chức phù hợp theo dõi, phụ trách theo thẩm quyền, bảo đảm không phát sinh khoảng trống quản lý và không làm gián đoạn hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, dạy học.

đ) Xác định rõ phương án bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Trong tổng số 11 Hiệu trưởng hiện có, lựa chọn, thực hiện quy trình bố trí 04 người giữ chức vụ Hiệu trưởng để quản lý, điều hành 04 trường sau sắp xếp. Đối với 04 Hiệu trưởng có đơn tự nguyện nghỉ công tác, thực hiện rà soát đối tượng, điều kiện và hồ sơ để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; việc có đơn tự nguyện không đương nhiên làm phát sinh quyền hưởng chính sách. Đối với 03 Hiệu trưởng còn lại, xem xét bố trí giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trong phạm vi số lượng được phép bố trí theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện; trường hợp không bố trí giữ chức vụ quản lý thì bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chuyên ngành đào tạo theo khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

Đối với 13 Phó Hiệu trưởng hiện có, trong đó có 01 người có đơn tự nguyện nghỉ công tác, thực hiện rà soát, lựa chọn, bố trí trong tổng số 11 vị trí Phó Hiệu trưởng của 04 trường sau sắp xếp theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Việc lựa chọn phải căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác, cấp học, chuyên môn đào tạo và yêu cầu nhiệm vụ của từng trường. Số Phó Hiệu trưởng và Hiệu trưởng trước sắp xếp không được bố trí vào 04 vị trí Hiệu trưởng, 11 vị trí Phó Hiệu trưởng thì được xem xét bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp; trường hợp thuộc đối tượng tinh giản biên chế thì lập hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách theo quy định.

(Phụ lục 1 – Danh sách VCQL trước sáp nhập)

e) Cơ cấu, số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, 04 trường được bố trí 04 Hiệu trưởng, mỗi trường 01 Hiệu trưởng. Số lượng Phó Hiệu trưởng được xác định theo trường chính và số phân hiệu

đã được cấp có thẩm quyền xác định trong quyết định tổ chức lại; điểm trường không được tính để bố trí thêm Phó Hiệu trưởng. Cơ cấu dự kiến như sau:

Trường Mầm non Vĩnh An: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; trong đó trường chính bố trí 01 Phó Hiệu trưởng, 02 phân hiệu bố trí 02 Phó Hiệu trưởng. Đối với 01 điểm trường, Hiệu trưởng phân công một Phó Hiệu trưởng hoặc viên chức phù hợp kiêm nhiệm theo dõi, phụ trách.

Trường Tiểu học A Vĩnh An: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; trong đó trường chính bố trí 01 Phó Hiệu trưởng, 01 phân hiệu bố trí 01 Phó Hiệu trưởng. Đối với 01 điểm trường, Hiệu trưởng phân công một Phó Hiệu trưởng hoặc viên chức phù hợp kiêm nhiệm theo dõi, phụ trách.

Trường Tiểu học B Vĩnh An: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; trong đó trường chính bố trí 01 Phó Hiệu trưởng, 02 phân hiệu bố trí 02 Phó Hiệu trưởng. Đối với 01 điểm trường, Hiệu trưởng phân công một Phó Hiệu trưởng hoặc viên chức phù hợp kiêm nhiệm theo dõi, phụ trách.

Trường Trung học cơ sở Vĩnh An: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; trong đó trường chính bố trí 01 Phó Hiệu trưởng, 02 phân hiệu bố trí 02 Phó Hiệu trưởng.

Như vậy, phương án bố trí 04 Hiệu trưởng và 11 Phó Hiệu trưởng tại 04 trường sau sắp xếp. Số Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của các cơ sở giáo dục trước sắp xếp còn lại sau khi bố trí được chuyển sang vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo; trường hợp thuộc đối tượng tinh giản biên chế thì xem xét giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp thì thực hiện bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và quy định được viện dẫn tại khoản này.

Việc bố trí cơ cấu, số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026 theo Điều 8 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Không xác lập giai đoạn chuyển tiếp để duy trì số lượng Phó Hiệu trưởng vượt quá số lượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

g) Bảo đảm công khai, khách quan và đúng thẩm quyền

Việc xem xét, bố trí viên chức quản lý phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, công khai, khách quan, minh bạch, công bằng và đúng phân cấp quản lý cán bộ, viên chức; không cục bộ đơn vị, không định kiến và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức.

Phòng Văn hóa và Xã hội có trách nhiệm rà soát hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện, tổng hợp nhận xét và đề xuất phương án nhân sự. Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí chức vụ khác hoặc giải

quyết chế độ theo thẩm quyền. Kết quả xem xét phải được thể hiện bằng hồ sơ và quyết định đối với từng trường hợp theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Sau khi có quyết định bố trí, Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Phó Hiệu trưởng, xác định rõ người phụ trách chuyên môn, trường chính, phân hiệu, điểm trường và từng lĩnh vực công tác; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả thực hiện.

3. Nguyên tắc bố trí giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động

Giáo viên được bố trí theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, quy mô trường, lớp, cấp học, môn học, số lượng phân hiệu, điểm trường và nhu cầu thực tế của từng cơ sở giáo dục; bảo đảm phù hợp với chuyên môn đào tạo, phát huy năng lực của từng cá nhân, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục sau sắp xếp.

Hiệu trưởng căn cứ số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và điều kiện thực tế của nhà trường để phân công giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động làm việc tại trường chính, phân hiệu, điểm trường theo thẩm quyền.

Việc bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục thực hiện theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và các quy định có liên quan, cụ thể như sau:

Các vị trí kế toán, văn thư và thủ quỹ được bố trí dùng chung trong phạm vi toàn cơ sở giáo dục, bao gồm trường chính, phân hiệu và điểm trường; mỗi vị trí bố trí 01 người. Riêng vị trí kế toán, trường có học sinh nội trú, bán trú với quy mô từ 40 lớp trở lên được bố trí tối đa 02 người theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin hoặc quản trị công sở, y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu; mỗi vị trí bố trí 01 người theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định số lượng bố trí; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế, có thể quyết định một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí phù hợp với năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. Điểm trường không phải là đơn vị được bố trí riêng các vị trí nêu trên.

Nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau sắp xếp được ưu tiên bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu theo định mức. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng; trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP có hiệu lực phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của vị trí việc làm mới. Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; không bố trí vào vị trí kế toán nếu chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều

kiện hoặc thuộc trường hợp không được làm kế toán theo quy định. Nhân sự còn lại sau khi đã thực hiện các phương án bố trí theo Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP thì xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Người lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được rà soát, bố trí căn cứ yêu cầu công việc, số lượng hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, khả năng cân đối kinh phí và nhu cầu thực tế của từng trường; bảo đảm đúng loại công việc, điều kiện, thẩm quyền và hình thức hợp đồng theo quy định.

Trường hợp cần điều động giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục hoặc người lao động giữa các trường sau sắp xếp, Hiệu trưởng báo cáo Phòng Văn hóa và Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Nguyên tắc giải quyết chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Việc xem xét, giải quyết chế độ, chính sách đối với các Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên có đơn tự nguyện nghỉ công tác được thực hiện theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên cơ sở danh sách, hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền rà soát, xác nhận. Việc có đơn tự nguyện không đương nhiên là căn cứ để được hưởng chính sách tinh giản biên chế. Số lượng cụ thể của từng nhóm đối tượng được xác định tại Phụ lục 2 kèm theo Phương án và phải thống nhất với hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách.

Chỉ lập hồ sơ đề nghị giải quyết đối với các trường hợp thuộc đối tượng và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục bố trí công tác phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và nhu cầu sử dụng của cơ sở giáo dục.

Đối với người dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm; người chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm mà không có vị trí khác phù hợp hoặc không thể bố trí đào tạo để chuẩn hóa; người có thời gian nghỉ ốm đau thuộc trường hợp quy định và tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, Hiệu trưởng có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Phòng Văn hóa và Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo **Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP**.

Căn cứ điều kiện của từng trường hợp, chính sách được xem xét gồm: nghỉ hưu trước tuổi theo Điều 6; chuyển sang làm việc tại tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước theo Điều 7; thôi việc theo Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Việc giải quyết phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, công khai, minh bạch, không để xảy ra lợi dụng chính sách và phù hợp với phương án sắp xếp đội ngũ của địa phương.

(Phụ lục 2 – Danh sách viên chức quản lý, giáo viên đăng ký nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP)

5. Xử lý số lượng viên chức quản lý còn lại sau sắp xếp

Số lượng Phó Hiệu trưởng của từng cơ sở giáo dục được xác định theo trường chính và số phân hiệu quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Việc lựa chọn, bố trí phải bảo đảm yêu cầu quản lý, điều hành liên tục, ổn định hoạt động của nhà trường và hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trước sắp xếp không thuộc số lượng được bố trí giữ chức vụ quản lý, cơ quan có thẩm quyền rà soát năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo, vị trí việc làm còn thiếu và nhu cầu sử dụng để bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp theo khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Trường hợp thuộc đối tượng tinh giản biên chế thì xem xét, giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp cơ sở giáo dục thì thực hiện bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và quy định của pháp luật có liên quan. Quá trình sắp xếp phải công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và không làm gián đoạn hoạt động của cơ sở giáo dục.

Không bố trí số lượng Phó Hiệu trưởng vượt quá cơ cấu, số lượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và không áp dụng thời hạn chuyển tiếp 05 năm để duy trì số lượng Phó Hiệu trưởng vượt quy định. Trong thời gian Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP có hiệu lực, việc bố trí và xử lý viên chức quản lý còn lại thực hiện theo quy định chuyên biệt tại Điều 4 Nghị quyết này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Xã hội

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Phương án; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; tham mưu Chủ tịch UBND xã quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí viên chức quản lý và giải quyết chế độ, chính sách theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Phương án tại các cơ sở giáo dục; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội rà soát, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc diện được hưởng theo quy định; hướng dẫn các cơ sở

giáo dục quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí và các nguồn lực sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Phương án; theo dõi tiến độ thực hiện, tham mưu tổ chức các cuộc họp, làm việc, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng thời gian, nội dung theo kế hoạch.

Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, quản lý các quyết định, văn bản liên quan đến việc sắp xếp các cơ sở giáo dục và bố trí nhân sự theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Phương án tại đơn vị; căn cứ vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, quy mô trường, lớp, trường chính, phân hiệu, điểm trường và yêu cầu thực tế để xây dựng phương án phân công nhiệm vụ đối với Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động, bảo đảm hoạt động quản lý, dạy học và giáo dục được duy trì liên tục, ổn định, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, học sinh, viên chức và người lao động.

Tổ chức tiếp nhận, bàn giao đầy đủ tổ chức bộ máy, nhân sự, hồ sơ, tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, con dấu, tài khoản và các nội dung có liên quan theo quy định. Rà soát đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; lập và chịu trách nhiệm về hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp thuộc diện tinh giản biên chế, nghỉ công tác theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa và Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết.

5. Tiến độ thực hiện

Trước ngày 17 tháng 8 năm 2026: Ban hành Phương án; ban hành các quyết định sắp xếp trường học; hoàn thành việc rà soát, bố trí viên chức quản lý; lập hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp đủ điều kiện theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; tổ chức bàn giao tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất giữa các đơn vị.

Trước ngày 25/8/2026: Hiệu trưởng các trường hoàn thành việc phân công nhiệm vụ đối với Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và người lao động; kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp và đưa các trường sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định.

Chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2026: Hoàn thành việc bố trí cơ cấu, số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo Điều 4, Điều 5 và Điều 8 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Từ năm học 2026–2027, tiếp tục rà soát, đánh

giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục; điều chỉnh, bố trí giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động phù hợp với vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và nhu cầu thực tế; theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí vào vị trí việc làm mới trong thời hạn 03 năm theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã
- CT và các PCT xã;
- Các Phòng chuyên môn xã;
- Trường MG, TH, THCS trực thuộc;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Hòa Lắm

Phụ lục 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG TRƯỚC SÁP NHẬP (31/7/2026)

(Kèm theo Phương án số 1984 /PA-UBND ngày 10 /8/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Họ và tên	Sinh năm	Chức vụ	Đơn vị	Bổ nhiệm lần 1 (Quyết định đầu tiên ở đơn vị hiện tại)	Bổ nhiệm lần 2 (Quyết định bổ nhiệm lại ở đơn vị hiện tại)	Quản lý tại đơn vị	Bổ nhiệm lại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy Linh	9/15/1982	HT	MG Vĩnh Bình	4/9/2019	4/9/2024	7 năm 2 tháng	4/9/2029	
2	Nguyễn Thị Bưởi	10/8/1974	PHT	MG Vĩnh Bình	7/25/2017	7/25/2022	8 năm 11 tháng	7/25/2027	
3	Nguyễn Minh Thức	6/23/1980	PHT	MG Vĩnh Bình	4/7/2020	4/7/2025	5 năm 2 tháng	4/7/2030	
4	Cù Thị Bích Hương	4/26/1982	HT	MG Vĩnh An	7/25/2018	7/25/2023	7 năm 11 tháng	7/11/2028	
5	Lê Thị Liên	7/26/1985	PHT	MG Vĩnh An	7/11/2016	7/9/2021	10 năm	7/11/2026	**Mới bổ nhiệm lại**
6	Nguyễn Thị Hiền	10/16/1981	HT	MG Tân Phú	7/11/2016	7/11/2023	7 năm 11 tháng	7/11/2028	
7	Hà Thị Mộng Tuyền	11/28/1982	PHT	MG Tân Phú	4/7/2020	4/7/2025	5 năm 2 tháng	4/7/2030	
8	Nguyễn Toàn Trung	11/30/1973	HT	TH A Vĩnh Bình	7/11/2016	7/11/2021	10 năm	7/11/2026	**Mới điều động tháng 7/2026**
9	Nguyễn Vạn Thiện	3/2/1979	PHT	TH A Vĩnh Bình	8/5/2024		1 năm 10 tháng	8/5/2029	
10	Đỗ Văn Dễ	1/1/1967	HT	TH B Vĩnh Bình	7/11/2016	7/11/2021	10 năm	7/11/2026	**Mới điều động tháng 7/2026**
11	Nguyễn Văn Thảo	11/11/1975	PHT	TH B Vĩnh Bình	8/5/2024		1 năm 10 tháng	8/5/2029	

12	Nguyễn Văn Bình	10/20/1974	HT	TH A Vĩnh An	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	8/21/2030	
13	Lê Văn Tâm	10/5/1975	PHT	TH A Vĩnh An	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	21/82030	**Mới điều động tháng 7/2026**
14	Hồ Thị Cẩm Tú	2/17/1982	PHT	TH A Vĩnh An	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	8/21/2030	
15	Võ Minh Bửu	12/10/1967	HT	TH B Vĩnh An	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	Hưu	
16	Nguyễn Thế Ngọc	2/2/1981	PHT	TH B Vĩnh An	8/12/2019	8/12/2024	6 năm 10 tháng	8/12/2029	**Mới điều động tháng 7/2026**
17	Lê Thanh Tùng	1/1/1978	HT	TH A Tân Phú	12/16/2020	12/16/2025	5 năm 6 tháng	12/16/2030	
18	Bùi Phước Hòa	7/18/1978	PHT	TH A Tân Phú	8/5/2024		1 năm 10 tháng	8/5/2029	
19	Lâm Quốc Khánh	9/2/1966	HT	THCS Vĩnh Bình	1/31/2023		3 năm 6 tháng	Hưu	**Mới điều động tháng 7/2026**
20	Lê Ngọc Hưng	9/20/1982	PHT	THCS Vĩnh Bình	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	21/82030	
21	Nguyễn Hồng Dũng	1/22/1968	HT	THCS Vĩnh An	7/11/2016	7/11/2021	10 năm	7/11/2026	**Mới bổ nhiệm lại**
22	Trần Minh Dưỡng	9/29/1969	PHT	THCS Vĩnh An	8/21/2020	8/21/2025	5 năm 10 tháng	8/21/2030	
23	Trần Minh Sơn	10/18/1975	HT	THCS Tân Phú	7/11/2016	7/11/2021	10 năm	7/11/2026	**Mới điều động tháng 7/2026**
24	Nguyễn Văn Dạn	1/1/1974	PHT	THCS Tân Phú	7/24/2018	7/24/2023	7 năm 11 tháng	7/24/2028	

Tổng danh sách có 24 người./.

Phụ lục 2

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP

Rà soát viên chức có nhu cầu nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

(Kèm theo Phương án số 1984 /PA-UBND ngày 10 /8/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Thời gian công tác	Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	Thời gian nghỉ hưu đúng tuổi	Thời gian công tác còn lại đến đủ tuổi nghỉ hưu	Đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế (theo Điểm, Điều, Khoản nào của Nghị định 154/2025/NĐ-CP)	Chính sách nghỉ hưu trước tuổi	Chính sách nghỉ thôi việc	Đủ điều kiện	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Trang	05/4/1980	Giáo viên	Trường Tiểu học A Vĩnh An	TC SP	Vào ngành 20/9/2002	23 năm 10 tháng			Điểm e, Khoản 1 Điều 2		X	X	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn (trình độ: Trung cấp)
2	Trần Thị Ngon	20/10/1971	Giáo viên	Trường Tiểu học A Vĩnh An	ĐH GDTH	Vào ngành 01/12/1993	32 năm 08 tháng	20/11/2029	3 năm 10 tháng	Điểm a, Khoản 1 Điều 2	X		Chờ xem xét	Giáo viên dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
3	Phan Hữu Thọ	01/01/1968	Giáo viên	Trường Tiểu học A Vĩnh An	ĐH GDTH	Vào ngành 01/9/1989	36 năm 10 tháng	01/02/2030	3 năm 6 tháng	Điểm a, Khoản 1 Điều 2	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
4	Phạm Văn Phương	19/11/1970	Giáo viên	Trường Tiểu học A Vĩnh An	ĐH GDTH	24/08/1990	36 năm tròn	19/12/2032	5 năm 9 tháng	Điểm a, Khoản 1 Điều 2	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (Xin nghỉ hưu 01/9/2027)

5	Võ Minh Bửu	10/12/1967	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học B Vĩnh An	ThS GDTH, ĐH GDCD	39 năm	39 năm	10/12/2029	3 năm 4 tháng	Điểm a, Khoản 1 Điều 2	X		X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
6	Đào Duy Khánh	02/08/1984	Kế toán - TTVP	Trường Tiểu học B Vĩnh An	ĐH Kế toán	19 năm 11 tháng	19 năm 11 tháng			Điểm a, Khoản 1 Điều 2		X	X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
7	Đặng Mộng Thu	13/9/1989	Văn Thư-Lưu trữ	Trường Tiểu học B Vĩnh An	TC Văn thư	17 năm 11 tháng	17 năm 11 tháng			Điểm a, Khoản 1 Điều 2		X	X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
8	Lư Ngọc Lý	10/07/1969	Giáo viên	Trường Tiểu học B Vĩnh An	ĐH GDTH	38 năm	38 năm	01/7/2031	4 năm 6 tháng	Điểm a, khoản 1, điều 2	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
9	Đỗ Văn Dễ	01/01/1967	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học A Vĩnh Bình	ĐH SP	39 năm	39 năm	01/02/2029	02 năm 07 tháng	Điểm a, khoản 1, Điều 2	X		X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
10	Huỳnh Long Hồ	10/8/1969	Giáo viên	Trường Tiểu học A Tân Phú	ĐH GDTH	9/2/1992	34 năm	01/11/2031	5 năm 4 tháng	Điểm a, Khoản 1, Điều 2	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (Xin nghỉ hưu 01/11/2026)
11	Đặng Chính Sơn	10/12/1967	Giáo viên	Trường Tiểu học A Tân Phú	ĐH GDTH	8/31/1995	30 năm 11 tháng	01/11/2029	3 năm 02 tháng	Điểm a), Khoản 1, Điều 3	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
12	Nguyễn Văn Măng	2/12/1968	Giáo viên	Trường Tiểu học A Tân Phú	ĐH GDTH	9/1/1987	38 năm 9 tháng	01/03/2030	3 năm 6 tháng	Điểm h, Khoản 1, Điều 2	X		X	Có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày
13	Trần Thị Uyên Phương	29/10/1972	Giáo viên	Trường Tiểu học A Tân Phú	ĐH GDTH	01/11/1995	30 năm 10 tháng	01/07/2031	4 năm 10 tháng	Điểm a, Khoản 1, Điều 2	X		Chờ xem xét	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
14	Nguyễn Hồng Dũng	1/22/1968	Hiệu trưởng	Trường THCS Vĩnh An	ĐH SP Toán	9/1/1992	34 năm	01/02/2030	3 năm 5 tháng	Điểm a, Khoản 1, Điều 2	X		X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
15	Trần Minh Dưỡng	29/09/1969	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Vĩnh An	ĐH SP Địa lý	9/1/2001	25 năm	01/10/2031	5 năm	Điểm a, Khoản 1, Điều 2	X		X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy

16	Lâm Quốc Khánh	02/9/1966	Hiệu trưởng	Trường THCS Vĩnh Bình	ĐH Ngữ văn	36 năm	36 năm	01/10/2028	2 năm 1 tháng	Điểm a, Khoản 1, Điều 2	X		X	Viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy
17	Lý Thị Ngọc Nhàn	4/4/1972	Giáo viên	Trường THCS Tân Phú	ĐH Sinh học	1/9/1995	31 năm	01/09/2030	4 năm	Điểm g, khoản 1, Điều 2	X		X	Trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế

Tổng danh sách: 17 người./.